

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 7996-2-18:2014**

**IEC 60745-2-18:2008**

Xuất bản lần 1

**DỤNG CỤ ĐIỆN CẦM TAY  
TRUYỀN ĐỘNG BẰNG ĐỘNG CƠ – AN TOÀN –  
PHẦN 2-18: YÊU CẦU CỤ THỂ ĐỐI VỚI  
DỤNG CỤ ĐÓNG ĐAI**

*Hand-held motor-operated electric tools – Safety –  
Part 2-18: Particular requirements for strapping tools*

HÀ NỘI - 2014



**Mục lục****Trang**

Lời nói đầu .....	5
Lời giới thiệu.....	6
1 Phạm vi áp dụng .....	9
2 Tài liệu viện dẫn .....	9
3 Thuật ngữ và định nghĩa .....	9
4 Yêu cầu chung.....	9
5 Điều kiện chung đối với các thử nghiệm.....	9
6 Để trống.....	9
7 Phân loại.....	10
8 Ghi nhãn và hướng dẫn .....	10
9 Bảo vệ chống chạm vào các bộ phận mang điện .....	10
10 Khởi động .....	10
11 Công suất vào và dòng điện.....	10
12 Phát nóng.....	10
13 Dòng điện rò .....	10
14 Khả năng chống ẩm .....	10
15 Độ bền điện.....	11
16 Bảo vệ quá tải máy biến áp và các mạch điện liên quan .....	11
17 Độ bền .....	11
18 Hoạt động không bình thường .....	11
19 Nguy hiểm cơ học.....	11
20 Độ bền cơ .....	11
21 Kết cấu.....	11
22 Dây dẫn bên trong.....	11
23 Linh kiện .....	11
24 Đấu nối nguồn và dây dẫn mềm bên ngoài .....	11
25 Đầu nối dùng cho dây dẫn bên ngoài.....	12

	<b>Trang</b>
26 Qui định cho nối đất.....	12
27 Vít và các mối nối .....	12
28 Chiều dài đường rò, khe hở không khí và khoảng cách qua cách điện.....	12
29 Khả năng chịu nhiệt, cháy và phóng điện bề mặt .....	12
30 Khả năng chống gỉ .....	12
31 Bức xạ, tính độc hại và các mối nguy tương tự .....	12
Các phụ lục .....	13
Phụ lục K (qui định) – Dụng cụ được cấp điện bằng acqui và dàn acqui .....	14
Phụ lục L (qui định) – Dụng cụ được cấp điện bằng acqui và dàn acqui có đầu nối nguồn lưới hoặc nguồn không có cách ly.....	15
Thư mục tài liệu tham khảo .....	16

## **Lời nói đầu**

TCVN 7996-2-18:2014 hoàn toàn tương đương với IEC 60745-2-18:2008;

TCVN 7996-2-18:2014 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn Quốc gia TCVN/TC/E2 *Thiết bị điện gia dụng* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

## **Lời giới thiệu**

Bộ tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7996 (IEC 60745) hiện đã có các tiêu chuẩn sau:

TCVN 7996-1:2009 (IEC 60745-1:2006), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 1: Yêu cầu chung

TCVN 7996-2-1:2009 (IEC 60745-2-1:2008), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể đối với máy khoan và máy khoan có cơ cấu đập

TCVN 7996-2-2:2009 (IEC 60745-2-2:2008), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-2: Yêu cầu cụ thể đối với máy vặn ren và máy vặn ren có cơ cấu đập

TCVN 7996-2-3:2014 (IEC 60745-2-3:2012), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-3: Yêu cầu cụ thể đối với máy mài, máy đánh bóng và máy làm nhẵn kiểu đĩa

TCVN 7996-2-4:2014 (IEC 60745-2-4:2008), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-4: Yêu cầu cụ thể đối với máy làm nhẵn và máy đánh bóng không phải kiểu đĩa

TCVN 7996-2-5:2009 (IEC 60745-2-5:2006), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-5: Yêu cầu cụ thể đối với máy cưa đĩa

TCVN 7996-2-6:2011 (IEC 60745-2-6:2008), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-6: Yêu cầu cụ thể đối với búa máy

TCVN 7996-2-7:2011, Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-7: Yêu cầu cụ thể đối với súng phun chất lỏng không cháy

TCVN 7996-2-8:2014 (IEC 60745-2-8:2008), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-8: Yêu cầu cụ thể đối với máy cắt và máy đột lỗ kim loại dạng tấm

TCVN 7996-2-9:2014 (IEC 60745-2-9:2009), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-9: Yêu cầu cụ thể đối với máy tarô

TCVN 7996-2-11:2011 (IEC 60745-2-11:2008), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-11: Yêu cầu cụ thể đối với máy cưa tịnh tiến (máy cưa có đế nghiêng được và máy cưa có lưỡi xoay được)

TCVN 7996-2-12:2009 (IEC 60745-2-12:2008), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-12: Yêu cầu cụ thể đối với máy đầm rung bê tông

TCVN 7996-2-13:2011 (IEC 60745-2-13:2006, amendment 1:2009), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-13: Yêu cầu cụ thể đối với máy cưa xích

TCVN 7996-2-14:2009 (IEC 60745-2-14:2006), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-14: Yêu cầu cụ thể đối với máy bào

TCVN 7996-2-15:2014 (IEC 60745-2-15:2009), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-15: Yêu cầu cụ thể đối với máy cắt tỉa hàng rào cây xanh

TCVN 7996-2-16:2014 (IEC 60745-2-16:2008), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-16: Yêu cầu cụ thể đối với máy bắn đinh

TCVN 7996-2-17:2014 (IEC 60745-2-17:2010), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-17: Yêu cầu cụ thể đối với máy phay rãnh và máy đánh cạnh

TCVN 7996-2-18:2014 (IEC 60745-2-18:2008), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-18: Yêu cầu cụ thể đối với dụng cụ đóng đai

TCVN 7996-2-19:2011 (IEC 60745-2-19:2010), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-19: Yêu cầu cụ thể đối với máy bào xoi

TCVN 7996-2-20:2011 (IEC 60745-2-20:2008), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-20: Yêu cầu cụ thể đối với máy cửa vòng

TCVN 7996-2-21:2011 (IEC 60745-2-21:2008), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-21: Yêu cầu cụ thể đối với máy thông ống thoát nước

TCVN 7996-2-23:2014 (IEC 60745-2-23:2012), Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-23: Yêu cầu cụ thể đối với máy mài khuôn và dụng cụ quay nhỏ

Bộ tiêu chuẩn IEC 60745 còn có tiêu chuẩn sau:

IEC 60745-2-22, Hand-held motor-operated electric tools - Safety - Part 2-22: Particular requirements for cut-off machines





## **Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ – An toàn – Phần 2-18: Yêu cầu cụ thể đối với dụng cụ đóng đai**

*Hand-held motor-operated electric tools – Safety –  
Part 2-18: Particular requirements for strapping tools*

### **1 Phạm vi áp dụng**

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra:

Bổ sung:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho dụng cụ đóng đai.

### **2 Tài liệu viện dẫn**

Áp dụng điều này của Phần 1.

### **3 Thuật ngữ và định nghĩa**

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra:

#### **3.101**

**Dụng cụ đóng đai** (strapping tools)

Dụng cụ dùng để siết chặt dây đai trên bao gói.

### **4 Yêu cầu chung**

Áp dụng điều này của Phần 1.

### **5 Điều kiện chung đối với các thử nghiệm**

Áp dụng điều này của Phần 1.

### **6 Để trống**

## **7 Phân loại**

Áp dụng điều này của Phần 1.

## **8 Ghi nhãn và hướng dẫn**

Áp dụng điều này của Phần 1.

## **9 Bảo vệ chống chạm vào các bộ phận mang điện**

Áp dụng điều này của Phần 1.

## **10 Khởi động**

Áp dụng điều này của Phần 1.

## **11 Công suất vào và dòng điện**

Áp dụng điều này của Phần 1.

## **12 Phát nóng**

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra:

### **12.2 Thay thế:**

Dụng cụ được vận hành trong 30 chu kỳ, mỗi chu kỳ bao gồm việc xiết chặt bốn dây đai xung quanh gói thử nghiệm trong 2 min, sau đó dụng cụ được ngắt điện trong thời gian 1 min. Gói thử nghiệm là thùng gỗ hình lập phương cạnh 1 m với bên trong được đóng thanh chống để ngăn không bẹp.

### **12.4 Thay thế:**

Độ tăng nhiệt được đo khi kết thúc thời gian “đóng” của chu kỳ thứ 30 theo 12.2 hoặc theo lựa chọn của nhà chế tạo, dụng cụ có thể được vận hành liên tục cho tới khi ổn định nhiệt.

## **13 Dòng điện rò**

Áp dụng điều này của Phần 1.

## **14 Khả năng chống ẩm**

Áp dụng điều này của Phần 1.

**15 Độ bền điện**

Áp dụng điều này của Phần 1.

**16 Bảo vệ quá tải máy biến áp và các mạch điện liên quan**

Áp dụng điều này của Phần 1.

**17 Độ bền**

Áp dụng điều này của Phần 1.

**18 Hoạt động không bình thường**

Áp dụng điều này của Phần 1.

**19 Nguy hiểm cơ học**

Áp dụng điều này của Phần 1.

**20 Độ bền cơ**

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra:

**20.5** Không áp dụng điều này.

**21 Kết cấu**

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra:

**21.32** Không áp dụng điều này.

**22 Dây dẫn bên trong**

Áp dụng điều này của Phần 1.

**23 Linh kiện**

Áp dụng điều này của Phần 1.

**24 Đấu nối nguồn và dây dẫn mềm bên ngoài**

Áp dụng điều này của Phần 1.

**25 Đầu nối dùng cho dây dẫn bên ngoài**

Áp dụng điều này của Phần 1.

**26 Qui định cho nối đất**

Áp dụng điều này của Phần 1.

**27 Vít và các mối nối**

Áp dụng điều này của Phần 1.

**28 Chiều dài đường rò, khe hở không khí và khoảng cách qua cách điện**

Áp dụng điều này của Phần 1.

**29 Khả năng chịu nhiệt, cháy và phóng điện bề mặt**

Áp dụng điều này của Phần 1.

**30 Khả năng chống gỉ**

Áp dụng điều này của Phần 1.

**31 Bức xạ, tính độc hại và các mối nguy tương tự**

Áp dụng điều này của Phần 1.

## Các phụ lục

Áp dụng các phụ lục của Phần 1, ngoài ra:

## **Phụ lục K**

(qui định)

### **Dụng cụ được cấp điện bằng acqui và dàn acqui**

#### **K.1** Bổ sung:

Áp dụng tất cả các điều trong nội dung chính của tiêu chuẩn này nếu không có qui định nào khác trong phụ lục này.

**K.12.2** Không áp dụng 12.2.

**K.12.4** Không áp dụng 12.4.

**Phụ lục L**

(qui định)

**Dụng cụ được cấp điện bằng acqui và dàn acqui có đầu nối nguồn lưới hoặc nguồn không có cách ly**

**L.1** Bổ sung:

Áp dụng tất cả các điều trong nội dung chính của tiêu chuẩn này.

**Thư mục tài liệu tham khảo**

Áp dụng thư mục tài liệu tham khảo của Phần 1.

